

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TỰ NGUYỆN NGHỈ THÔI VIỆC
THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

Kính gửi:

- UBND xã Đắk Kôi;
- Văn phòng HĐND và UBND xã.

Tôi tên: A Nhẽ

Sinh ngày: 01/5/1977

Quê quán: xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi.

Chức vụ, chức danh: Chuyên viên

Cơ quan, đơn vị công tác: Văn phòng HĐND và UBND xã Đắk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số sổ bảo hiểm xã hội: 6208001301

Thời gian công tác: 21 năm 06 tháng (tính đến ngày 20/8/2025).

Sau khi nghiên cứu Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan, tôi nhận thấy bản thân bảo đảm đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng được nghỉ thôi việc.

Lý do: Hoàn cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và năng lực chuyên môn còn có mặt hạn chế trong tiếp cận xử lý dịch vụ môi trường điện tử nên trong công tác có thể không đảm bảo nhiệm vụ theo cơ chế sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó cũng tạo điều kiện cho các cấp, các ngành trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới được thuận lợi hơn và đạt hiệu quả.

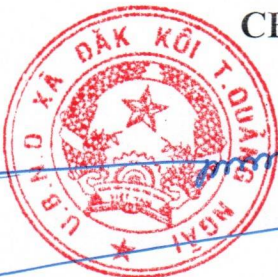
Thời gian nghỉ: Từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.

Kính mong Lãnh đạo các cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho tôi được nghỉ thôi việc theo nguyện vọng cá nhân./.

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý, sử dụng trực tiếp

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 08 năm 2025

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)



CBCCVC
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Trí

A. Nhẽ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 07/SBH
(Ban hành kèm theo QĐ số 959/QĐ-BHXH ngày
09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

BẢN GHI QUẢ TRÌNH ĐÓNG BHXH, BHTN
Mã số BHXH: 6208001301

1. Họ và tên: **A NHỄ**
 2. Ngày tháng năm sinh: **01/05/1977**
 3. Nguyên quán: **Xã Ngok Réo - Huyện Đắk Hà - Tỉnh Kon Tum**
 4. Nơi cư trú (Nơi thường trú hoặc tạm trú): **Thôn 13 Đắk Toa, Xã Đắk Ruồng, Huyện Kon Rẫy, Tỉnh Kon Tum**
 5. Giấy chứng minh thư số: **062077000567**
 6. Quá trình đóng BHXH, BHTN :

Ngày cấp:

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tải cử					
03/2004	09/2004	Văn hóa - Xã hội. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,09				0,7			20%				
10/2004	09/2005	Văn hóa - Xã hội. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18				0,7			20%				
10/2005	09/2006	Văn hóa - Xã hội. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18				0,7			20%				
10/2006	12/2006	Văn hóa - Xã hội. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18				0,7			20%				
01/2007	12/2007	Văn hóa - Xã hội. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum. Xã Đắk Tơ Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18							20%				



01/2008	04/2009	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18															20%				
05/2009	12/2009	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18															20%				
01/2010	04/2010	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18															22%				
05/2010	10/2010	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,18															22%				
11/2010	04/2011	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,86															22%				
05/2011	06/2011	Văn hóa - Xã hội. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,86															22%				
07/2011	12/2011	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,86	0,2														22%				
01/2012	04/2012	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,86	0,2														24%				
05/2012	04/2013	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	1,86	0,2														24%				
05/2013	06/2013	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,06	0,2														24%				
07/2013	12/2013	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,06	0,2														24%				
01/2014	04/2015	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,06	0,2														26%				
05/2015	04/2016	Phó chủ tịch HĐND. UBND xã Đắk Tô Lung. Xã Đắk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,26	0,2														26%				



05/2016	04/2017	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,26	0,2								26%					
05/2017	05/2017	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,46	0,2								26%					
06/2017	06/2017	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,46	0,2								25,5%					
07/2017	07/2017	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,46	0,2								25,5%					
08/2017	06/2018	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,46	0,2								25%					
07/2018	04/2019	Phó chủ tịch HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,46	0,2								25%					
05/2019	05/2019	Phó chủ tịch HDND xã. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,66	0,2								25%					
06/2019	06/2019	Phó chủ tịch HDND xã. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,67	0,2								25%					
07/2019	04/2022	Phó chủ tịch HDND xã. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	2,67	0,2								25%					
05/2022	06/2023	Phó CT HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3	0,2								25%					
07/2023	06/2024	Phó CT HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3	0,2								25%					
07/2024	04/2025	Phó CT HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Ủy Ban Nhân Dân Xã Đăk Tô Lung	3	0,2								25%					
05/2025	07/2025	Phó CT HDND. UBND xã Đăk Tô Lung. Xã Đăk Tô Lung - Kon Rẫy - Kon Tum	3,33	0,2								25%					

Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí, từ tuất đến tháng 07 năm 2025 là 21 năm 05 tháng (Trong đó BHXH bắt buộc 21 năm 05 tháng)

Thời gian làm việc tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 là 21 năm 05 tháng

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành là 00 năm 00 tháng

Kon Rẫy, Ngày 25 tháng 07 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK TƠ LUNG

Số: 05.../QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐăkTơLung, ngày 1. tháng 3. năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẮK TƠ LUNG
" V/v tuyển dụng cán bộ "

- Căn cứ điều 52 Luật tổ chức HĐND-UBND quy định chức năng quyền hạn của Chủ tịch UBND các cấp.
- Căn cứ vào nhu cầu công tác của UBND xã Đăk TơLung.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Nay tiếp nhận đồng chí: *A. Nhẽ*

Năm sinh: *1-5-1977*

Quê quán: *Đăk Tơ, Đăk Lưông, Kon Rẫy*

Làm: *CB. V.H. T.T* xã Đăk Tơ Lung kể từ ngày: *1-3-2004*

Điều II: Ông (Bà): *A. Nhẽ*

Đến nhận công tác tại UBND xã ĐăkTơLung, chịu sự quản lý và phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã.

Điều III: Cán bộ tài chính căn cứ quyết định, làm phụ cấp và các chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều IV: Các Ông (Bà): CBVP, TC, Đ/c: *A. Nhẽ* và các Ban ngành căn cứ quyết định thi hành.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: *15* Quển số: *02* **SCT/BS** T/M. UBND XÃ ĐĂKTƠLUNG

Ngày 11-07-2025

Chủ tịch



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: Ngày cấp:

Ngày: 11-07-2025

ĐƠN CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẠC KỖI
HỌ CHU TỊCH



ĐẠC THỊNH SANG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY**

Số: 365 /QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Rẫy, ngày 12 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
V/v tuyển dụng công chức cấp xã, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức HDND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 25/02/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và công tác khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức cấp xã;

Căn cứ Công văn số 1521/SNV-XDCQ ngày 03/11/2010 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum về việc thẩm định kết quả tuyển dụng công chức cấp xã năm 2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng ông A Nhẽ.

Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1977.

Quê quán: Ngọc Réo - Đắk Hà - Kon Tum.

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý văn hóa.

Đến nhận công tác tại: UBND xã Đắk Tô Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Chức danh: Văn hóa - Xã hội.

Điều 2. Ông A Nhẽ phải qua thời gian tập sự là 06 tháng; trong thời gian tập sự thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và được hưởng 100% mức lương bậc 1, hệ số 1,86 của ngạch Cán sự, mã số 91.004, thời gian kể từ ngày 15/11/2010.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ huyện; Chủ tịch UBND xã Đắk Tô Lung; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông A Nhẽ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Tên*

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Huyện ủy (biệt);
- Lưu VTLT.

Đào Thanh Sang

PHÓ CHỦ TỊCH

Đ. N. Sơn

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09/6/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của UBND xã Đăk Tơ Lung (tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 06/5/2025) và đề xuất của Trưởng Phòng Nội vụ huyện (tại Tờ trình số 40/TTr-PNV ngày 06/5/2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương ông A Nhẽ, sinh ngày: 01/5/1977.

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Chủ tịch HĐND xã Đăk Tơ Lung.

Từ bậc: 3

Hệ số: 3.00

Lên bậc: 4

Hệ số: 3.33

Mã ngạch: 01.003

Ngạch: Chuyên viên.

(Áp dụng bảng lương công chức loại A1)

Thời gian hưởng mức lương nêu trên và tính để nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/5/2025.

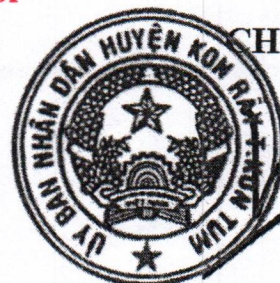
Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND xã Đăk Tơ Lung, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông A Nhẽ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Đào Thanh Sang



CHỦ TỊCH

Võ Văn Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ CBCCVC VÀ NLĐ ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC
BỘ MÁY, TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI NÂNG CAO CHẤT
LƯỢNG CBCC VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TRONG THỰC
HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên người được đánh giá: A Nhẽ

Ngày/tháng/năm sinh: 01/5/1977

Thời điểm nghỉ hưu theo quy định Nghị định số 135/2020/NĐ-CP:
20/8/2025

Vị trí, chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ đảng: Hệ số phụ cấp (nếu có):.....

- Chức vụ chính quyền: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND (nguyên
là PCT HĐND xã Đắk Tô Lung (cũ)).

Hệ số phụ cấp (nếu có): 0,2

Cơ quan, đơn vị công tác: Văn phòng HĐND và UBND xã Đắk Kôi.

Ngạch/Chức danh, bậc lương hiện hưởng: Ngạch: chuyên viên; Bậc: 4

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
I	Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	20	20	
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
	chế của cơ quan, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp			
2	Có tinh thần chủ động, sáng tạo; có khả năng tự giải quyết vấn đề; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.	5	5	
3	Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công việc; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm để cải thiện công việc chung, tạo không khí làm việc thân thiện, đoàn kết	5	5	
4	Thực hiện đầy đủ các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; luôn tự giám sát và kiên quyết xử lý vi phạm kỷ luật theo đúng quy định	5	5	
II	Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	60	46	
1	Về trình độ, chuyên môn đào tạo	10	6	
<i>a</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	<i>10</i>		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
<i>b</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp, tuy nhiên cần phải bồi dưỡng nghiệp vụ bổ sung để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	8		
<i>c</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo chưa phù hợp, cần phải đào tạo bổ sung</i>	6	6	
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	15	11	Điểm tối đa
<i>a</i>	<i>Tiến độ hoàn thành công việc (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ; Hoàn thành đúng tiến độ; Có nhiệm vụ chậm muộn nhưng không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết)</i>	1-5	4	
<i>b</i>	<i>Chất lượng công việc được giao (Các sản phẩm, công việc hoàn thành ở mức độ: từ thấp đến cao)</i>	1-5	4	
<i>c</i>	<i>Số lượng sản phẩm (có phụ lục tên sản phẩm kèm theo, nêu rõ vai trò tham gia là chủ trì hay phối hợp...). Tính theo mức trung bình số lượng sản phẩm của nhóm vị trí việc làm tương đồng của đơn vị (điểm tối đa)</i>	1-5	3	Cao hơn mức trung bình; tương đương mức trung bình; thấp hơn mức trung bình
2	Về sức khỏe để công tác	5	5	
<i>a</i>	<i>Sức khỏe để công tác đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
<i>b</i>	<i>Sức khỏe để công tác chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp nhưng có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	2	0	
<i>c</i>	<i>Sức khỏe để công tác không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp và không thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	0	0	
3	Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động trong thời gian 03 năm gần nhất	30	24	
III	Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được	20	11	
1	Về năng lực chỉ đạo, điều hành thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
a	Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)	9-10		
b	Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)	6-8		
c	Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)	1 - 5		
d	Không đáp ứng	0		
2	Về năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khả năng tham mưu các văn bản hoặc sản phẩm công việc bình quân hằng năm đối với vị trí công việc được giao	10	6	
a	Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)	9-10		
b	Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)	6-8	6	
c	Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)	1 - 5		
d	Không đáp ứng	0		
3	Về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong thời	10	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do cá nhân tự đánh giá	
	gian 03 năm gần nhất)			
a	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện công nhận trở lên	10		
b	Có sản phẩm, giải pháp đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan	5	5	
	TỔNG ĐIỂM	100	77	

C. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Xin nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Ngày 01 tháng 08 năm 2025

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ



A Nhẽ

**ĐÁNH GIÁ CBCCVC VÀ NLĐ ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY,
TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CBCC VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TRONG
THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY**

A. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

Họ và tên người được đánh giá: A Nhẽ

Ngày/tháng/năm sinh: 01/5/1977

Vị trí, chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ đảng:

Hệ số phụ cấp (nếu có):.....

- Chức vụ chính quyền: Chuyên viên

Hệ số phụ cấp (nếu có): 0,2

Cơ quan, đơn vị công tác: Văn phòng HĐND-UBND

Ngạch/Chức danh, bậc lương hiện hưởng: Ngạch: Chuyên viên, bậc 4

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
I	Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	20	20	
1	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị và đạo đức nghề nghiệp	5	5	
2	Có tinh thần chủ động, sáng tạo; có khả năng tự giải quyết vấn đề; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.	5	5	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú	
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá		
3	Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công việc; sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm để cải thiện công việc chung, tạo không khí làm việc thân thiện, đoàn kết	5	5		
4	Thực hiện đầy đủ các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; luôn tự giám sát và kiên quyết xử lý vi phạm kỷ luật theo đúng quy định	5	5		
II	Về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	60	46		
1	Về trình độ, chuyên môn đào tạo	10	6		
<i>a</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	10			
<i>b</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo phù hợp, tuy nhiên cần phải bồi dưỡng nghiệp vụ bổ sung để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	8			
<i>c</i>	<i>Trình độ, chuyên môn đào tạo chưa phù hợp, cần phải đào tạo bổ sung</i>	6	6		
2	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	15	11		
<i>a</i>	<i>Tiến độ hoàn thành công việc (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ; Hoàn thành đúng tiến độ; Có nhiệm vụ chậm muộn nhưng không gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết)</i>	1-5	4		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú	
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá		
<i>b</i>	<i>Chất lượng công việc được giao (Các sản phẩm, công việc hoàn thành ở mức độ: từ thấp đến cao)</i>	<i>1-5</i>	4		
<i>c</i>	Số lượng sản phẩm (có phụ lục tên sản phẩm kèm theo, nêu rõ vai trò tham gia là chủ trì hay phối hợp...). Tính theo mức trung bình số lượng sản phẩm của nhóm vị trí việc làm tương đồng của đơn vị (điểm tối đa)	<i>1-5</i>	3		
3	Về sức khỏe để công tác	5	5		
<i>a</i>	<i>Sức khỏe để công tác đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp</i>	<i>5</i>	5		
<i>b</i>	<i>Sức khỏe để công tác chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp nhưng có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	<i>2</i>	0		
<i>c</i>	<i>Sức khỏe để công tác không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp và không thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận</i>	<i>0</i>	0		
3	Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động trong thời gian 03 năm gần nhất	30	24		
III	Về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được	20	11		

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá	
1	Về năng lực chỉ đạo, điều hành thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách	10		Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (trong thời gian 03 năm gần nhất)
a	Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)	8-10		
b	Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)	6-8		
c	Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)	1-5		
d	Không đáp ứng	0		
2	Về năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khả năng tham mưu các văn bản hoặc sản phẩm công việc bình quân hàng năm đối với vị trí công việc được giao	10	6	Áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (trong thời gian 03 năm gần nhất)
a	Rất tốt (Luôn luôn hoàn thành và vượt tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phức tạp, đột xuất)	8-10		
b	Tốt (Hoàn thành đúng tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ ít phức tạp, đột xuất)	6-8	6	

STT	Tiêu chí và nội dung đánh giá	Thang điểm		Ghi chú	
		Điểm tối đa	Điểm do đơn vị đánh giá		
c	<i>Trung bình (Hoàn thành chậm tiến độ đối với nhiệm vụ được giao, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ đơn giản)</i>	1 - 5			
d	<i>Không đáp ứng</i>	0			
3	Về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong thời gian 03 năm gần nhất)	10	5		
a	<i>Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện công nhận</i>	10			
b	<i>Có sản phẩm, giải pháp đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan</i>	5	5		
	TỔNG ĐIỂM	100	77		

C. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH (đánh dấu X vào ô tương ứng):

1. ☐ Tiếp tục bố trí công tác
2. ☐ Tiếp tục bố trí công tác và hưởng chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội
3. ☐ Giải quyết nghỉ hưu trước tuổi
4. ☒ Giải quyết nghỉ thôi việc
5. ☐ Đề xuất khác (nếu có):

Nêu rõ lý do đưa ra đề xuất về việc thực hiện chế độ, chính sách

Trên cơ sở các chính sách của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp bộ máy; căn cứ vào nguyện vọng của cá

nhân, Văn phòng HĐND và UBND xã thống nhất cho đồng chí A Nhẽ nghỉ thôi việc theo nguyện vọng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



Trần Minh tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi:

- UBND xã Đắk Kôi;
- Văn phòng HĐND và UBND xã.

Tôi tên: A Nhẽ

Sinh ngày: 01/5/1977

Chức vụ, chức danh: Chuyên viên.

Quê quán: xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi.

Chức vụ, cơ quan, đơn vị công tác: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã.

Hộ khẩu thường trú: thôn 13, xã KonBRai, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: thôn 13, xã KonBRai, tỉnh Quảng Ngãi.

Số sổ bảo hiểm xã hội: 6208001301

Tổng số thời gian đóng BHXH: 21 năm 06 tháng.

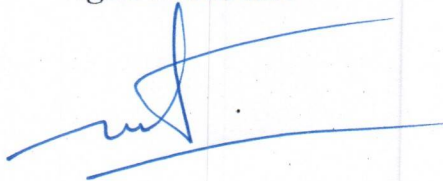
Tôi cam kết các nội dung sau đây:

- Chưa từng hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động.
- Tôi chưa từng nhận hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Tôi chưa từng hưởng chế độ xuất ngũ theo quy định hiện hành.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đắk Kôi, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Người cam kết



A Nhẽ